

Bản án số: 246/2022/HS-ST

Ngày 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn

Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện K sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Bà Trần Thị Thoa - K sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá K, sinh năm 1961 (tên gọi khác: X) ; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện K, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Bá V (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1926; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 370 ngày 30/9/2022 có 02 tiền án: Bản án số 98/HSST ngày 29/5/2009 của Tòa án nhân dân uận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ (đã xóa án tích); Bản án số 63/HSST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Bá K 20 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện Nguyễn Bá K chưa thi hành án; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/8/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. “*Có mặt*”.

2. Trần Văn T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện K, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Trần Văn B, đã chết và con bà: Vũ Thị B đã chết, bị cáo trình bày không biết năm sinh, không nhớ năm chết của bố mẹ, có vợ tên Trần Thị K sinh năm 1968 và có 02 con lớn sinh năm 1989 nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 354 ngày 03/9/2022 có 02 tiền

án: - Bản án số 258/HSST ngày 26/4/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn T 10 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, ra trại ngày 14/11/2008 (đã xóa án tích); Bản án số 72/HSST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 14/6/2020 (đã xóa án tích). Bị cáo bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/8/2022 đến ngày 01/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 23/8/2022, T đang ở ngã tư Q, K, Hà Nội thì gặp một nam thanh niên không rõ nhân thân rủ T đi mua ma túy về sử dụng chung. T đồng ý. Sau đó nam thanh niên điều khiển xe máy không rõ biển K soát chở T đến Nhà văn hóa thôn V, B, K, Hà Nội và đưa cho T 200.000 đồng, nói với T vào nhà Nguyễn Bá K (tên gọi khác X) tại thôn V, B, K, Hà Nội để mua ma túy. T đi một mình vào nhà Nguyễn Bá K. Khi gặp K thì T nói “*bán cho tôi một cái hai trăm*” và đưa cho K 200.000 đồng. K cầm tiền và đưa lại T 01 gói nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. T biết đó là ma túy Heroin nên cầm trong lòng bàn tay trái và đi ra ngoài đường. Lúc này Tổ công tác Công an xã B đang đi làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện, K tra Trần Văn T. Do hoảng sợ nên T đã thả 01 gói nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroin xuống dưới đất, ngay cạnh chân T đứng. Sau đó T tự nguyện nhặt gói ma túy lên giao nộp cho cơ quan công an đồng thời khai nhận đó là ma túy Heroin vừa mua của Nguyễn Bá K mục đích để sử dụng. Cơ quan công an đã thân dẫn T đến nhà Nguyễn Bá K. Tại nhà K ở thôn V, B, K, Hà Nội, Nguyễn Bá K khai nhận vừa bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho T, tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy Heroin tại đầu giường trong nhà và khai nhận là ma túy dùng để bán kiếm lời. Sau đó Cơ quan công an đã lập biên bản đưa T, K về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 5945/KL-KTHS ngày 30/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (thu giữ của Trần Văn T) là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,134 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (thu giữ của Nguyễn Bá K) là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,087 gam*”. Viện K sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Bá K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo T khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố không sửa đổi hay bổ sung gì thêm.

+ Bị cáo K vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Đại diện viện K sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 (Ung thư giai đoạn cuối) Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 đối với bị cáo K của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá K xử phạt bị cáo Nguyễn Bá K từ 30 tháng đến 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 63/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt bị cáo K 20 tháng tù về tội “Mua bán bán trái chất ma túy” đã có hiệu lực pháp luật bị cáo K chưa thi hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 2 bản án **từ 50 tháng đến 56 tháng tù**, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T xử phạt bị cáo T **từ 15 tháng đến 18 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo K và bị cáo T làm nghề tự do không có thu nhập ổn định đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo.

Về số tiền 200.000 đồng K bán ma túy cho T, nay K đã tiêu xài hết, buộc K phải truy nộp sung công tiền thu lời bất chính.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy của K, T sau khi đi giám định về còn.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

-Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện K sát nhân dân huyện K, K sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Bá K: Bị cáo K đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, bị cáo có tiền sử ung thư đại tràng giai đoạn IV, khám chụp chiếu ngày 26/12/2022 tại Bệnh viện K, đã có Giấy chuyển tuyến khám chữa bệnh đến Bệnh viện Đức Giang theo dõi K đại tràng tái

phát; Tại cơ quan điều tra đã có lời khai, đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình, lời khai thống nhất, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác, bị cáo có đơn xin xử vắng mặt, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS, HĐXX chấp nhận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án là có căn cứ.

- Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo K tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định, nên có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 23/8/2022 tại đoạn đường Thôn V, B, K, Hà Nội bị cáo Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,134 gam Heroine mục đích để sử dụng; Bị cáo Nguyễn Bá K có hành vi mua bán 0,134 gam Heroine cho T và tích trữ 0,087 gam Heroine để ai mua thì bán, nên K đã có hành vi mua bán 0,221 gam Heroine.

Về tình tiết tăng nặng: K có 2 tiền án, 1 tiền án chưa thi hành, phạm tội lần này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hai bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo K bị K đại tròng giai đoạn IV là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Hai bị cáo đều có 2 tiền án, liên tục phạm tội, K có tiền án về ma túy.

Từ những phân tích đánh giá trên, xét thấy hành vi của T và K đều liên quan đến ma túy, đều xâm phạm đến khách thể là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy trực tiếp là hành vi tàng trữ, mua bán ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đều là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật ... bị cáo T nghiện ma túy đã lâu, bị cáo K liên tiếp có hành vi mua bán ma túy nên cần phải cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt để bị cáo T có thời gian cách ly với ma túy, bị cáo K không tiếp tục thực hiện hành vi mua bán ma túy nữa. Bị cáo K có 1 tình tiết tăng nặng, 2 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T có 1 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho 2 bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T và bị cáo K làm lao động tự do không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo là có căn cứ.

[5]. Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của K và T sau khi đi giám định về còn là vật Nhà nước cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về biện pháp khác: Số tiền 200.000 đồng K bán ma túy cho T, đã thu tiền, đã tiêu xài hết, là tiền thu lời bất chính, buộc K phải truy nộp sung công là có căn cứ.

[7]. Những người có liên quan khác trong vụ án:

+ Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Bá K, không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

+ Đối với người đàn ông rủ T đi mua ma túy, đưa T 200.000 đồng, chở T đi mua ma túy, đến nay CQĐT chưa làm rõ được nhân thân, HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo K và bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá K (tức X) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 55, 56 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Bá K;

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Trần Văn T.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Bá K (tức X) 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 tháng tù của bản án số 63/2022/HSST ngày 06/5/2022 của TAND huyện K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, buộc K phải thi hành hình phạt của 2 bản án là **50 (Năm mươi)** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Trần Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù, hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,198 gam Heroine.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K)

5. Về biện pháp tư pháp: Buộc Nguyễn Bá K phải nộp 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo T và K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho bị cáo T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo cho bị cáo K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương